

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
**HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG HẠNG
CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
VIÊN CHỨC NĂM 2026**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2026

Số: 729/KHXH-HĐCDNN
V/v thông báo kết quả kỳ xét thăng
hạng chức danh nghề nghiệp viên chức
năm 2026 của Viện Hàn lâm Khoa học
xã hội Việt Nam

Kính gửi: Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc
Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 453/QĐ-KHXH ngày 31/3/2026 của Chủ tịch Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam về việc phê duyệt kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2026 của Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam,

Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2026 của Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam thông báo:

1. Kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2026 của Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam (Phụ lục 1); Danh sách viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2026 của Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam (Phụ lục 2).

2. Đề nghị Thủ trưởng đơn vị thông báo kết quả xét thăng hạng; Chịu trách nhiệm rà soát tiêu chuẩn, điều kiện dự xét, vị trí công tác, chức danh, chức vụ và diễn biến tiền lương của viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Trường hợp phát hiện viên chức trúng tuyển không đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng thì có văn bản đề nghị hủy kết quả.

- Trường hợp viên chức đã trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng nhưng thời gian từ khi nộp hồ sơ đến khi có kết quả trúng tuyển bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc bị kỷ luật hoặc bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì có văn bản gửi Viện

Hàn lâm chưa ra quyết định bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp trúng tuyển.

Sau khi rà soát, đơn vị gửi Công văn đề nghị Viện Hàn lâm ban hành Quyết định bổ nhiệm, xếp lương đối với viên chức trúng tuyển (danh sách đề nghị bổ nhiệm và xếp lương theo mẫu gửi kèm) và đề xuất, kiến nghị (nếu có) qua Ban Tổ chức - Cán bộ **trước 17h00 ngày 02/4/2026** để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Viện Hàn lâm.

Thông báo này được gửi đến các đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng và đăng tải trên Công thông tin điện tử của Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Chủ tịch Viện HL (để b/c);
- Các thành viên HĐ xét thăng hạng (để biết);
- Công Thông tin điện tử Viện HL (để đăng tin);
- Lưu: VT, TCCB.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



PHÓ CHỦ TỊCH
VIỆN HÀN LÂM KHXH VIỆT NAM
Tạ Minh Tuấn

Phụ lục 1

**KẾT QUẢ CỦA HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
VIÊN CHỨC NĂM 2026 CỦA VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM**

*(Ban hành kèm theo Công văn số 729 /KHXX-HĐCNNN ngày 31/3/2026
của Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2026)*

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị công tác	Kết quả	Ghi chú
I	THĂNG HẠNG LÊN NGHIÊN CỨU VIÊN CAO CẤP (HẠNG I)				
1.	Nguyễn Linh Giang	8/7/1977	Viện Nhà nước và Pháp luật	Đạt	
2.	Hoàng Kim Khuyên	24/12/1985	Viện Nhà nước và Pháp luật	Đạt	
3.	Lê Thị Đan Dung	01/12/1975	Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và giới	Không đạt	Không đủ điều kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Thông tư số 11/2024/TT-BKHCN ngày 30/12/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ
4.	Trần Thị Hồng	13/11/1979	Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và giới	Đạt	
5.	Vũ Thị Thanh	01/10/1981	Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và giới	Đạt	
6.	Phan Thị Hoa Lý	12/12/1976	Viện Nghiên cứu Văn hóa	Đạt	
7.	Nguyễn Ngọc Mai	30/3/1970	Viện Dân tộc học và Tôn giáo học	Đạt	
8.	Hoàng Văn Chung	5/10/1976	Viện Dân tộc học và Tôn giáo học	Đạt	
9.	Phạm Quang Linh	30/3/1985	Viện Dân tộc học và Tôn giáo học	Đạt	
10.	Lương Thị Hồng	6/10/1983	Viện Sử học	Đạt	
11.	Lê Quang Chấn	01/8/1980	Viện Sử học	Không đạt	Không đủ điều kiện theo quy định quy định tại khoản 4 Điều 14 Thông tư số 11/2024/TT-

					BKHCN ngày 30/12/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ
12.	Nguyễn Huy Bình	26/11/1977	Viện Văn học	Đạt	
13.	Phạm Văn Ánh	15/10/1978	Viện Văn học	Không đạt	Xét thành tích từ cao xuống thấp hết chỉ tiêu thăng hạng
14.	Hoàng Tô Mai	10/7/1972	Viện Văn học	Đạt	
15.	Đặng Thị Phượng	15/9/1973	Viện Ngôn ngữ học	Đạt	
16.	Phạm Văn Lam	21/02/1981	Viện Ngôn ngữ học	Đạt	
17.	Nghiêm Thị Thủy	02/10/1978	Viện Xã hội học và Tâm lý học	Đạt	
18.	Đặng Thị Việt Phương	29/6/1979	Viện Xã hội học và Tâm lý học	Đạt	
19.	Nguyễn Thị Phương Hoa	27/5/1976	Viện Xã hội học và Tâm lý học	Đạt	
20.	Trần Hoàng Long	27/11/1976	Viện Nghiên cứu Châu Á – Thái Bình Dương	Đạt	
21.	Lê Phương Hòa	20/02/1979	Viện Nghiên cứu Châu Á – Thái Bình Dương	Đạt	
22.	Võ Hải Thanh	17/10/1971	Viện Nghiên cứu Châu Á – Thái Bình Dương	Đạt	
23.	Hoàng Huệ Anh	18/6/1981	Viện Nghiên cứu Châu Á – Thái Bình Dương	Đạt	
24.	Ngô Hương Lan	21/4/1973	Viện Nghiên cứu Châu Á - Thái Bình Dương	Không đạt	Không đủ điều kiện theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 6 Thông tư số 37/2025/TT-BKHCN ngày 28/11/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ và quy định tại khoản 4 Điều 14 Thông tư số 11/2024/TT-BKHCN ngày 30/12/2024 của Bộ

					Khoa học và Công nghệ
25.	Nguyễn Ngọc Lan	19/12/1976	Viện Nghiên cứu Châu Á – Thái Bình Dương	Đạt	
26.	Phan Cao Nhật Anh	26/5/1979	Viện Nghiên cứu Nam Á – Tây Á và Châu Phi	Đạt	
27.	Phạm Cao Cường	6/02/1978	Viện Nghiên cứu Nam Á – Tây Á và Châu Phi	Đạt	
28.	Vũ Thụy Trang	30/7/1980	Viện Nghiên cứu Châu Âu và Châu Mỹ	Đạt	
29.	Nguyễn Khánh Vân	12/12/1983	Viện Nghiên cứu Châu Âu và Châu Mỹ	Đạt	
30.	Nghiêm Tuấn Hùng	31/10/1986	Viện Nghiên cứu Châu Âu và Châu Mỹ	Không đạt	Xét thành tích từ cao xuống thấp hết chỉ tiêu thăng hạng
31.	Nguyễn Thị Ngọc	17/8/1981	Viện Nghiên cứu Châu Âu và Châu Mỹ	Đạt	
32.	Nguyễn Lan Hương	10/5/1978	Viện Nghiên cứu Châu Âu và Châu Mỹ	Đạt	
33.	Hoa Hữu Cường	25/10/1981	Viện Nghiên cứu Châu Âu và Châu Mỹ	Đạt	
34.	Lê Thị Thu	29/9/1979	Viện Nghiên cứu Châu Âu và Châu Mỹ	Không đạt	Xét thành tích từ cao xuống thấp hết chỉ tiêu thăng hạng
35.	Lê Thị Vân Nga	20/7/1980	Viện Nghiên cứu Châu Âu và Châu Mỹ	Không đạt	Xét thành tích từ cao xuống thấp hết chỉ tiêu thăng hạng
36.	Nguyễn Ngọc Mạnh	11/5/1971	Viện Nghiên cứu Châu Âu và Châu Mỹ	Không đạt	Xét thành tích từ cao xuống thấp hết chỉ tiêu thăng hạng
37.	Nguyễn Đình Chúc	29/12/1973	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới	Đạt	
38.	Phí Vĩnh Tường	12/02/1974	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới	Đạt	
39.	Phạm Anh Tuấn	13/4/1981	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới	Đạt	
40.	Phạm Bích Ngọc	12/7/1978	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới	Đạt	

41.	Võ Thị Minh Lệ	23/8/1979	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới	Đạt	
42.	Nguyễn Đình Hòa	6/6/1976	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới	Không đạt	Xét thành tích từ cao xuống thấp hết chỉ tiêu thăng hạng
43.	Lý Hoàng Mai	15/01/1976	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới	Không đạt	Xét thành tích từ cao xuống thấp hết chỉ tiêu thăng hạng
44.	Lại Lâm Anh	02/4/1977	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới	Không đạt	Xét thành tích từ cao xuống thấp hết chỉ tiêu thăng hạng
45.	Lê Văn Hùng	19/3/1978	Viện Địa lý nhân văn và Phát triển bền vững	Đạt	
46.	Trần Thị Thu Hương	30/8/1976	Viện Địa lý nhân văn và Phát triển bền vững	Không đạt	Xét thành tích từ cao xuống thấp hết chỉ tiêu thăng hạng
47.	Nguyễn Ngọc Trung	28/12/1977	Viện Địa lý nhân văn và Phát triển bền vững	Đạt	
48.	Phạm Thị Trâm	20/5/1979	Viện Địa lý nhân văn và Phát triển bền vững	Đạt	
49.	Đỗ Tá Khánh	01/3/1978	Viện Địa lý nhân văn và Phát triển bền vững	Không đạt	Xét thành tích từ cao xuống thấp hết chỉ tiêu thăng hạng
50.	Lê Thị Thanh Bình	29/01/1970	Viện Địa lý nhân văn và Phát triển bền vững	Không đạt	Không đủ điều kiện theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 6 Thông tư số 37/2025/TT-BKHCN ngày 28/11/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ.
51.	Nguyễn Thị Bích Nguyệt	30/4/1982	Viện Địa lý nhân văn và Phát triển bền vững	Không đạt	Xét thành tích từ cao xuống thấp hết chỉ tiêu thăng hạng
52.	Nguyễn Xuân Hòa	22/11/1977	Viện Địa lý nhân văn và Phát triển bền vững	Không đạt	Xét thành tích từ cao xuống thấp hết chỉ tiêu thăng hạng
53.	Trịnh Thị Thu	20/5/1975	Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên	Đạt	
54.	Phan Thị Sông Thương	28/5/1984	Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên	Đạt	

55.	Hoàng Thị Thu Huyền	7/9/1976	Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ	Đạt	
56.	Nguyễn Khánh Trung Kiên	13/9/1979	Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ	Đạt	
57.	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	13/02/1974	Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ	Đạt	
58.	Nguyễn Ngọc Quý	22/12/1981	Viện Khảo cổ học	Không đạt	Không đủ điều kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 14. Thông tư số 11/2024/TT-BKHCN ngày 30/12/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ
59.	Phạm Văn Triệu	9/7/1979	Viện Khảo cổ học	Đạt	
60.	Lê Minh Anh	8/5/1977	Nhà xuất bản và Tạp chí Khoa học xã hội	Không đạt	Không đủ điều kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 14. Thông tư số 11/2024/TT-BKHCN ngày 30/12/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ
II THĂNG HẠNG LÊN NGHIÊN CỨU VIÊN CHÍNH (HẠNG II)					
61.	Phạm Thị Hương	5/01/1991	Viện Triết học	Đạt	
62.	Hoàng Thị Thúy An	01/5/1990	Viện Triết học	Đạt	
63.	Trần Thị Loan	5/9/1991	Viện Nhà nước và Pháp luật	Đạt	
64.	Phạm Hồng Nhật	16/01/1992	Viện Nhà nước và Pháp luật	Đạt	
65.	Bùi Thị Hương	20/01/1984	Viện Nhà nước và Pháp luật	Đạt	
66.	Cao Thị Lê Thương	24/03/1989	Viện Nhà nước và Pháp luật	Đạt	
67.	Phan Huyền Dân	21/10/1981	Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới	Không đạt	Không đủ điều kiện theo quy định tại Thông tư 13/2021/TT-BGDĐT ngày

					15/04/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo
68.	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	02/11/1987	Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới	Đạt	
69.	Nguyễn Thị Huệ	24/7/1987	Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới	Đạt	
70.	Hoàng Thị Hoa Mai	02/9/1988	Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới	Đạt	
71.	Trần Thị Cẩm Nhung	30/6/1978	Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới	Đạt	
72.	Hoàng Thị Thu Hằng	7/4/1986	Viện Nghiên cứu Văn hóa	Đạt	
73.	Trần Thị Thu Hà	10/6/1977	Viện Nghiên cứu Văn hóa	Đạt	
74.	Nguyễn Thị Bích Ngoan	22/12/1986	Viện Dân tộc học và Tôn giáo học	Đạt	
75.	Dương Văn Biên	14/02/1986	Viện Dân tộc học và Tôn giáo học	Đạt	
76.	Lê Ngọc Huynh	18/3/1983	Viện Dân tộc học và Tôn giáo học	Không đạt	Xét thành tích từ cao xuống thấp hết chỉ tiêu thăng hạng
77.	Trương Văn Cường	5/12/1983	Viện Dân tộc học và Tôn giáo học	Không đạt	Xét thành tích từ cao xuống thấp hết chỉ tiêu thăng hạng
78.	Lục Mạnh Hùng	11/5/1984	Viện Dân tộc học và Tôn giáo học	Không đạt	Xét thành tích từ cao xuống thấp hết chỉ tiêu thăng hạng
79.	Mai Thùy Anh	18/8/1985	Viện Dân tộc học và Tôn giáo học	Không đạt	Xét thành tích từ cao xuống thấp hết chỉ tiêu thăng hạng
80.	Nguyễn Thị Trang	10/11/1983	Viện Dân tộc học và Tôn giáo học	Không đạt	Xét thành tích từ cao xuống thấp hết chỉ tiêu thăng hạng
81.	Lê Văn Tuyên	6/4/1989	Viện Dân tộc học và Tôn giáo học	Không đạt	Xét thành tích từ cao xuống thấp hết chỉ tiêu thăng hạng
82.	Đặng Thị Thái Hà	5/8/1990	Viện Văn học	Đạt	
83.	Trịnh Đặng Nguyên Hương	9/7/1978	Viện Văn học	Đạt	

84.	Mai Thị Thu Huyền	4/8/1989	Viện Văn học	Không đạt	Xét thành tích từ cao xuống thấp hết chỉ tiêu thăng hạng
85.	Đinh Thị Hằng	26/6/1988	Viện Ngôn ngữ học	Đạt	
86.	Phạm Anh Tú	21/3/1980	Viện Ngôn ngữ học	Không đạt	Xét thành tích từ cao xuống thấp hết chỉ tiêu thăng hạng
87.	Nguyễn Thu Huyền	21/11/1980	Viện Ngôn ngữ học	Không đạt	Xét thành tích từ cao xuống thấp hết chỉ tiêu thăng hạng
88.	Nguyễn Thị Uyên	22/1/1987	Viện Ngôn ngữ học	Không đạt	Xét thành tích từ cao xuống thấp hết chỉ tiêu thăng hạng
89.	Bùi Đăng Bình	16/6/1976	Viện Ngôn ngữ học	Không đạt	Xét thành tích từ cao xuống thấp hết chỉ tiêu thăng hạng
90.	Đàm Thị Thúy	23/12/1988	Viện Ngôn ngữ học	Không đạt	Xét thành tích từ cao xuống thấp hết chỉ tiêu thăng hạng
91.	Ngô Thị Châm	21/03/1991	Viện Xã hội học và Tâm lý học	Đạt	
92.	Nguyễn Thị Ngọc Hà	10/5/1990	Viện Xã hội học và Tâm lý học	Đạt	
93.	Lê Quang Ngọc	28/8/1991	Viện Xã hội học và Tâm lý học	Đạt	
94.	Trịnh Thị Phượng	16/4/1978	Viện Xã hội học và Tâm lý học	Đạt	
95.	Lê Thị Ngọc Thúy	25/3/1990	Viện Xã hội học và Tâm lý học	Đạt	
96.	Lương Ngọc Thúy	19/9/1984	Viện Xã hội học và Tâm lý học	Đạt	
97.	Nguyễn Quang Tuấn	15/8/1991	Viện Xã hội học và Tâm lý học	Đạt	
98.	Nguyễn Thị Thùy Linh	29/8/1993	Viện Xã hội học và Tâm lý học	Không đạt	Xét thành tích từ cao xuống thấp hết chỉ tiêu thăng hạng
99.	Nguyễn Đặng Lan Anh	13/10/1984	Viện Nghiên cứu Châu Á – Thái Bình Dương	Đạt	
100.	Phạm Thủy Nguyên	19/8/1989	Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và Châu Phi	Đạt	

101.	Nguyễn Văn Linh	15/7/1987	Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và Châu Phi	Đạt	
102.	Nguyễn Trung Đức	17/11/1988	Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và Châu Phi	Đạt	
103.	Nguyễn Thị Hiên	11/10/1991	Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và Châu Phi	Đạt	
104.	Nguyễn Ngọc Mai	15/01/1986	Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và Châu Phi	Đạt	
105.	Hoàng Thị Hồng Minh	29/11/1990	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới	Đạt	
106.	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	24/8/1990	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới	Không đạt	Bị thu hồi Quyết định tuyển dụng (theo Quyết định số 426/QĐ-KHXH ngày 25/3/2026 của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam)
107.	Trần Đình Nuôi	24/12/1991	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới	Đạt	
108.	Phạm Thành Công	05/12/1982	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới	Đạt	
109.	Bùi Thị Hồng Ngọc	9/8/1984	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới	Đạt	
110.	Nguyễn Thu Phương	30/9/1984	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới	Không đạt	Không đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Thông tư số 11/2024/TT-BKHHCN ngày 30/12/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ
111.	Lê Văn Hà	27/4/1978	Viện Địa lý nhân văn và Phát triển bền vững	Không đạt	Xét thành tích từ cao xuống thấp hết chỉ tiêu thăng hạng
112.	Lê Hồng Ngọc	26/10/1992	Viện Địa lý nhân văn và Phát triển bền vững	Đạt	
113.	Nguyễn Thị Huyền Thu	18/01/1990	Viện Địa lý nhân văn và Phát triển bền vững	Không đạt	Xét thành tích từ cao xuống thấp hết chỉ tiêu thăng hạng

114.	Phạm Mạnh Hà	10/12/1979	Viện Địa lý nhân văn và Phát triển bền vững	Không đạt	Xét thành tích từ cao xuống thấp hết chỉ tiêu thăng hạng
115.	Vũ Thị Chanh	02/5/1989	Viện Địa lý nhân văn và Phát triển bền vững	Không đạt	Xét thành tích từ cao xuống thấp hết chỉ tiêu thăng hạng
116.	Đặng Thành Trung	03/02/1987	Viện Địa lý nhân văn và Phát triển bền vững	Không đạt	Xét thành tích từ cao xuống thấp hết chỉ tiêu thăng hạng
117.	Đinh Thị Lam	28/01/1988	Viện Địa lý nhân văn và Phát triển bền vững	Không đạt	Xét thành tích từ cao xuống thấp hết chỉ tiêu thăng hạng
118.	Hồ Thị Kim Thùy	16/5/1985	Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên	Đạt	
119.	Lê Thị Hồng Gái	10/02/1989	Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên	Đạt	
120.	Trần Thị Thanh Thủy	26/11/1989	Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên	Đạt	
121.	Phan Quang Trung	23/12/1989	Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên	Đạt	
122.	Bùi Thị Huyền	11/5/1985	Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên	Đạt	
123.	Trương Thị Hồng Gái	12/4/1987	Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên	Đạt	
124.	Phạm Thị Xuân Nga	01/01/1982	Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên	Đạt	
125.	Cao Thị Lan Anh	02/6/1988	Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên	Đạt	
126.	Nguyễn Thị Lạng	15/8/1989	Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên	Đạt	
127.	Đặng Ngọc Kính	30/4/1984	Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ	Đạt	
128.	Nguyễn Thị Vân	3/11/1980	Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ	Đạt	
129.	Vũ Thị Thu Thanh	5/2/1978	Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ	Đạt	
130.	Nguyễn Thị Trúc Bạch	15/9/1978	Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ	Đạt	

131.	Bùi Duy Hoàng	12/02/1975	Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ	Đạt	
132.	Nguyễn Nhật Phương	14/01/1987	Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ	Đạt	
133.	Nguyễn Tấn Dân	20/3/1974	Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ	Đạt	
134.	Phù Khải Hùng	02/6/1983	Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ	Đạt	
135.	Lê Ngọc Hân	25/7/1990	Viện Khảo cổ học	Không đạt	Không đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Thông tư số 11/2024/TT-BKHHCN ngày 30/12/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ
136.	Mai Thùy Linh	12/8/1983	Viện Khảo cổ học	Đạt	
137.	Đinh Thị Thanh Nga	05/11/1991	Viện Khảo cổ học	Đạt	
138.	Lưu Văn Phú	01/9/1988	Viện Khảo cổ học	Đạt	
139.	Thâm Văn Tiếp	06/01/1985	Viện Khảo cổ học	Đạt	
140.	Vũ Thị Lan Anh	19/9/1974	Viện Nghiên cứu Hán Nôm	Đạt	
141.	Phạm Quỳnh An	24/01/1982	Viện Thông tin Khoa học xã hội	Đạt	
142.	Nguyễn Thị Hồ Diệp	12/9/1977	Viện Thông tin Khoa học xã hội	Không đạt	Không đủ điều kiện theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 7 Thông tư số 37/2025/TT-BKHHCN ngày 28/11/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ.
143.	Nguyễn Văn Mão	30/3/1977	Viện Thông tin Khoa học xã hội	Không đạt	Xét thành tích từ cao xuống thấp hết chỉ tiêu thăng hạng
144.	Bùi Đức Mậu	13/3/1988	Viện Thông tin Khoa học xã hội	Đạt	

145.	Nguyễn Thị Tâm	14/8/1989	Viện Thông tin Khoa học xã hội	Không đạt	Xét thành tích từ cao xuống thấp hết chỉ tiêu thăng hạng
146.	Nguyễn Đình Sơn	10/6/1975	Học viện Khoa học xã hội	Đạt	
147.	Phan Thị Thùy Trâm	13/5/1976	Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Chi nhánh	Không đạt	Không đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Thông tư số 11/2024/TT- BKHCN ngày 30/12/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ.
III THĂNG HẠNG LÊN CHUYÊN VIÊN CHÍNH					
148.	Trần Hoa Sim	25/5/1988	Ban Tổ chức – Cán bộ	Đạt	
149.	Phạm Mai Trang	3/8/1989	Ban Tổ chức – Cán bộ	Đạt	
150.	Võ Thị Nhân	22/12/1989	Ban Tổ chức – Cán bộ	Đạt	
151.	Vũ Thị Chiên	12/7/1987	Ban Tài chính và Quản lý khoa học	Đạt	
152.	Nguyễn Thị Quyên	28/02/1990	Ban Tài chính và Quản lý khoa học	Đạt	
153.	Trần Thị Thu Hà	01/6/1973	Ban Tài chính và Quản lý khoa học	Đạt	
154.	Nguyễn Thị Thúy An	26/3/1988	Ban Tài chính và Quản lý khoa học	Đạt	
155.	Phạm Thị Thái Thanh	05/02/1980	Ban Tài chính và Quản lý khoa học	Đạt	
156.	Nguyễn Thị Huyền	19/10/1984	Văn phòng Viện Hàn lâm	Đạt	
157.	Giang Thị Hiền	18/10/1979	Văn phòng Viện Hàn lâm	Không đạt	Không đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 3 Thông tư số 05/2024/TT-BNV ngày 27/6/2024 của Bộ Nội vụ
158.	Võ Quốc Tuấn	15/12/1981	Văn phòng Viện Hàn lâm	Đạt	

159.	Hoàng Thị Giang	20/9/1978	Văn phòng Viện Hàn lâm	Đạt	
160.	Nguyễn Quang Huân	8/10/1982	Viện Triết học	Đạt	
161.	Nguyễn Thị Phương Sang	9/9/1989	Viện Triết học	Đạt	
162.	Nguyễn Thị Vân Anh	11/3/1984	Viện Dân tộc học và Tôn giáo học	Đạt	
163.	Hoàng Thị Thanh Nga	28/02/1986	Viện Sử học	Không đạt	Không được phân bổ chỉ tiêu xét thăng hạng
164.	Phạm Thị Nhung	13/12/1989	Viện Nghiên cứu Châu Á – Thái Bình Dương	Đạt	
165.	Trần Thị Thanh Vân	20/5/1982	Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và Châu Phi	Đạt	
166.	Ngô Thị Thiên Lý	26/6/1976	Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và Châu Phi	Đạt	
167.	Vũ Thị Thanh	01/02/1977	Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và Châu Phi	Đạt	
168.	Trần Văn Phúc	27/8/1984	Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên Chi nhánh	Đạt	
169.	Bùi Nguyên Hòa	8/10/1981	Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên Chi nhánh	Đạt	
170.	Tường Thị Thanh Hằng	8/3/1992	Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên Chi nhánh	Đạt	
171.	Nguyễn Thị Soa	20/10/1983	Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ	Đạt	
172.	Nguyễn Thanh Hà	6/9/1976	Viện Khảo cổ học	Đạt	
173.	Đỗ Thị Hồng Nhung	4/6/1991	Viện Khảo cổ học	Đạt	
174.	Lã Thị Thanh Thủy	23/5/1981	Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam	Đạt	
175.	Phan Thị Hải	28/4/1984	Học viện Khoa học xã hội	Đạt	

176.	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	25/10/1978	Học viện Khoa học xã hội	Không đạt	Không đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 3 Thông tư số 05/2024/TT-BNV ngày 27/6/2024
177.	Nguyễn Thị Thu Thủy	26/11/1986	Nhà xuất bản và Tạp chí Khoa học xã hội	Đạt	
178.	Nguyễn Thị Thu Huyền	7/11/1991	Văn phòng Đảng ủy	Đạt	
179.	Nguyễn Thị Hoàn	10/8/1988	Văn phòng Đề án Biên soạn Bách khoa toàn thư Việt Nam	Đạt	
180.	Cao Thị Thu Hằng	30/7/1987	Văn phòng Đề án Biên soạn Bách khoa toàn thư Việt Nam	Không đạt	Xét thành tích từ cao xuống thấp hết chỉ tiêu thăng hạng
IV	THĂNG HẠNG LÊN GIÁNG VIÊN CHÍNH HẠNG II				
181.	Nguyễn Thị Thu Hà	14/11/1985	Học viện Khoa học xã hội	Đạt	
V	THĂNG HẠNG LÊN KẾ TOÁN VIÊN CHÍNH (HẠNG II)				
182.	Nguyễn Thị Xuân	10/02/1987	Văn phòng Viện Hàn lâm	Đạt	
183.	Phạm Thị Đào	27/8/1985	Viện Dân tộc học và Tôn giáo học	Đạt	
184.	Đào Thị Trà	16/6/1985	Viện Ngôn ngữ học	Đạt	
185.	Vũ Li Na	17/12/1979	Viện NC Nam Á, Tây Á và Châu Phi	Đạt	
186.	Lý Thu Hồng	20/11/1976	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới	Đạt	
187.	Lê Thị Thu Thủy	23/02/1987	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới	Đạt	
188.	Trần Thị Hiền	16/10/1978	Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ	Đạt	
189.	Bùi Thị Hồng Lam	5/11/1988	Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ	Đạt	



190.	Trịnh Thị Lan Phương	6/6/1979	Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam	Không đạt	Không đủ điều kiện theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 6 Thông tư số 66/2024/TT-BTC
191.	Chu Thị Mai Hương	27/3/1983	Nhà xuất bản và Tạp chí Khoa học xã hội	Đạt	
VI	THĂNG HẠNG LÊN BIÊN TẬP VIÊN HẠNG II				
192.	Nguyễn Thị Thắm	10/8/1987	Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới	Đạt	
193.	Vũ Hoàng Hiếu	18/11/1983	Viện Nghiên cứu Văn hóa	Đạt	
194.	Nguyễn Danh Cường	18/4/1981	Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và Châu Phi	Đạt	
195.	Thân Thị Hằng	19/5/1986	Viện Khảo cổ học	Đạt	
196.	Thái Thị Ngọc Hân	3/3/1982	Viện Khảo cổ học	Đạt	
197.	Nguyễn Thị Thanh Hải	02/8/1978	Viện Thông tin Khoa học xã hội	Đạt	
198.	Nguyễn Thị Huệ	18/01/1984	Viện Thông tin Khoa học xã hội	Đạt	
199.	Hà Thị Thanh Huyền	21/6/1981	Nhà xuất bản và Tạp chí Khoa học xã hội	Đạt	
200.	Đậu Văn Nam	29/12/1975	Nhà xuất bản và Tạp chí Khoa học xã hội	Không đạt	Không đủ điều kiện theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 3 Thông tư số 12/2024/TT-BTTTT
201.	Nguyễn Đức Long	01/7/1976	Nhà xuất bản và Tạp chí Khoa học xã hội	Đạt	
202.	Đào Thị Mai Ngọc	8/11/1978	Nhà xuất bản và Tạp chí Khoa học xã hội	Đạt	
VII	THĂNG HẠNG LÊN THƯ VIỆN VIÊN HẠNG II				
203.	Nguyễn Thị Phương Lê	26/7/1987	Viện Dân tộc học và Tôn giáo học	Đạt	

204.	Phan Thị Thùy	7/4/1989	Viện Dân tộc học và Tôn giáo học	Không đạt	Xét thành tích từ cao xuống thấp hết chỉ tiêu thăng hạng
205.	Nguyễn Mai Phương	11/12/1976	Viện Văn học	Đạt	
206.	Trịnh Thị Thúy Là	18/7/1981	Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ	Đạt	
207.	Ngô Thị Nhung	26/3/1989	Viện Khảo cổ học	Đạt	
208.	Hà Thị Hậu	8/12/1985	Viện Thông tin Khoa học xã hội	Đạt	
209.	Nguyễn Thị Nga	31/7/1978	Viện Thông tin Khoa học xã hội	Không đạt	Không đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 5 Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01/7/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
210.	Trương Đại Nghĩa	20/12/1987	Viện Thông tin Khoa học xã hội	Đạt	
211.	Vũ Huyền Trang	31/5/1981	Viện Thông tin Khoa học xã hội	Không đạt	Không đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 5 Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01/7/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
212.	Đặng Thị Xuân Tươi	12/02/1990	Viện Thông tin Khoa học xã hội	Không đạt	Không đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 5 Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01/7/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
213.	Trần Thị Hồng Loan	31/10/1979	Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam	Đạt	

VIII	THĂNG HẠNG LÊN KỸ SƯ CHÍNH (HẠNG II)				
214.	Nguyễn Duy Cương	10/7/1986	Văn phòng Viện Hàn lâm	Đạt	

Phụ lục 2

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN KỲ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Công văn số 729 /KHXX-HĐCNNN ngày 31/3/2026
của Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2026)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị công tác
I	NGHIÊN CỨU VIÊN CAO CẤP (HẠNG I)		
1.	Nguyễn Linh Giang	8/7/1977	Viện Nhà nước và Pháp luật
2.	Hoàng Kim Khuyên	24/12/1985	Viện Nhà nước và Pháp luật
3.	Trần Thị Hồng	13/11/1979	Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và giới
4.	Vũ Thị Thanh	01/10/1981	Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và giới
5.	Phan Thị Hoa Lý	12/12/1976	Viện Nghiên cứu Văn hóa
6.	Nguyễn Ngọc Mai	30/3/1970	Viện Dân tộc học và Tôn giáo học
7.	Hoàng Văn Chung	5/10/1976	Viện Dân tộc học và Tôn giáo học
8.	Phạm Quang Linh	30/3/1985	Viện Dân tộc học và Tôn giáo học
9.	Lương Thị Hồng	6/10/1983	Viện Sử học
10.	Nguyễn Huy Bình	26/11/1977	Viện Văn học
11.	Hoàng Tố Mai	10/7/1972	Viện Văn học
12.	Đặng Thị Phượng	15/9/1973	Viện Ngôn ngữ học
13.	Phạm Văn Lam	21/02/1981	Viện Ngôn ngữ học
14.	Nghiêm Thị Thủy	02/10/1978	Viện Xã hội học và Tâm lý học
15.	Đặng Thị Việt Phương	29/6/1979	Viện Xã hội học và Tâm lý học
16.	Nguyễn Thị Phương Hoa	27/5/1976	Viện Xã hội học và Tâm lý học
17.	Trần Hoàng Long	27/11/1976	Viện Nghiên cứu Châu Á – Thái Bình Dương

18.	Lê Phương Hòa	20/02/1979	Viện Nghiên cứu Châu Á – Thái Bình Dương
19.	Võ Hải Thanh	17/10/1971	Viện Nghiên cứu Châu Á – Thái Bình Dương
20.	Hoàng Huệ Anh	18/6/1981	Viện Nghiên cứu Châu Á – Thái Bình Dương
21.	Nguyễn Ngọc Lan	19/12/1976	Viện Nghiên cứu Châu Á – Thái Bình Dương
22.	Phan Cao Nhật Anh	26/5/1979	Viện Nghiên cứu Nam Á – Tây Á và Châu Phi
23.	Phạm Cao Cường	6/02/1978	Viện Nghiên cứu Nam Á – Tây Á và Châu Phi
24.	Vũ Thụy Trang	30/7/1980	Viện Nghiên cứu Châu Âu và Châu Mỹ
25.	Nguyễn Khánh Vân	12/12/1983	Viện Nghiên cứu Châu Âu và Châu Mỹ
26.	Nguyễn Thị Ngọc	17/8/1981	Viện Nghiên cứu Châu Âu và Châu Mỹ
27.	Nguyễn Lan Hương	10/5/1978	Viện Nghiên cứu Châu Âu và Châu Mỹ
28.	Hoa Hữu Cường	25/10/1981	Viện Nghiên cứu Châu Âu và Châu Mỹ
29.	Nguyễn Đình Chúc	29/12/1973	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới
30.	Phí Vĩnh Tường	12/02/1974	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới
31.	Phạm Anh Tuấn	13/4/1981	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới
32.	Phạm Bích Ngọc	12/7/1978	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới
33.	Võ Thị Minh Lệ	23/8/1979	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới
34.	Lê Văn Hùng	19/3/1978	Viện Địa lý nhân văn và Phát triển bền vững
35.	Nguyễn Ngọc Trung	28/12/1977	Viện Địa lý nhân văn và Phát triển bền vững
36.	Phạm Thị Trâm	20/5/1979	Viện Địa lý nhân văn và Phát triển bền vững
37.	Trịnh Thị Thu	20/5/1975	Viện KHXH vùng Trung Bộ và Tây Nguyên
38.	Phan Thị Sông Thương	28/5/1984	Viện KHXH vùng Trung Bộ và Tây Nguyên
39.	Hoàng Thị Thu Huyền	7/9/1976	Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ

40.	Nguyễn Khánh Trung Kiên	13/9/1979	Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ
41.	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	13/02/1974	Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ
42.	Phạm Văn Triệu	9/7/1979	Viện Khảo cổ học
II	NGHIÊN CỨU VIÊN CHÍNH (HẠNG II)		
43.	Hoàng Thị Thúy An	01/5/1990	Viện Triết học
44.	Phạm Thị Hương	05/01/1991	Viện Triết học
45.	Trần Thị Loan	05/09/1991	Viện Nhà nước và Pháp luật
46.	Phạm Hồng Nhật	16/01/1992	Viện Nhà nước và Pháp luật
47.	Bùi Thị Hương	20/01/1984	Viện Nhà nước và Pháp luật
48.	Cao Thị Lê Thương	24/03/1989	Viện Nhà nước và Pháp luật
49.	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	02/11/1987	Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới
50.	Nguyễn Thị Huệ	24/7/1987	Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới
51.	Hoàng Thị Hoa Mai	02/9/1988	Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới
52.	Trần Thị Cẩm Nhung	30/6/1978	Viện Nghiên cứu Hôn nhân và Gia đình
53.	Trần Thị Thu Hà	10/6/1977	Viện Nghiên cứu Văn hóa
54.	Hoàng Thị Thu Hằng	07/4/1986	Viện Nghiên cứu Văn hóa
55.	Nguyễn Thị Bích Ngoan	22/12/1986	Viện Dân tộc học và Tôn giáo học
56.	Dương Văn Biên	14/02/1986	Viện Dân tộc học và Tôn giáo học
57.	Đặng Thị Thái Hà	05/8/1990	Viện Văn học
58.	Trịnh Đặng Nguyên Hương	09/7/1978	Viện Văn học
59.	Đinh Thị Hằng	26/6/1988	Viện Ngôn ngữ học
60.	Ngô Thị Châm	21/3/1991	Viện Xã hội học và Tâm lý học

61.	Nguyễn Thị Ngọc Hà	10/5/1990	Viện Xã hội học và Tâm lý học
62.	Lê Quang Ngọc	28/8/1991	Viện Xã hội học và Tâm lý học
63.	Trịnh Thị Phương	16/4/1978	Viện Xã hội học và Tâm lý học
64.	Lê Thị Ngọc Thúy	25/3/1990	Viện Xã hội học và Tâm lý học
65.	Lương Ngọc Thúy	19/9/1984	Viện Xã hội học và Tâm lý học
66.	Nguyễn Quang Tuấn	15/8/1991	Viện Xã hội học và Tâm lý học
67.	Nguyễn Đặng Lan Anh	13/10/1984	Viện Nghiên cứu Châu Á- Thái Bình Dương
68.	Phạm Thuỷ Nguyên	19/8/1989	Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và Châu Phi
69.	Nguyễn Văn Linh	15/7/1987	Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và Châu Phi
70.	Nguyễn Trung Đức	17/11/1988	Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và Châu Phi
71.	Nguyễn Thị Hiền	11/10/1991	Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và Châu Phi
72.	Nguyễn Ngọc Mai	15/01/1986	Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và Châu Phi
73.	Hoàng Thị Hồng Minh	29/11/1990	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới
74.	Trần Đình Nuôi	24/12/1991	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới
75.	Phạm Thành Công	05/12/1982	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới
76.	Bùi Thị Hồng Ngọc	09/8/1984	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới
77.	Lê Hồng Ngọc	26/10/1992	Viện Địa lý nhân văn và Phát triển bền vững
78.	Hồ Thị Kim Thủy	16/5/1985	Viện KHXH vùng Trung Bộ và Tây Nguyên
79.	Lê Thị Hồng Gái	10/02/1989	Viện KHXH vùng Trung Bộ và Tây Nguyên
80.	Trần Thị Thanh Thủy	26/11/1989	Viện KHXH vùng Trung Bộ và Tây Nguyên
81.	Phan Quang Trung	23/12/1989	Viện KHXH vùng Trung Bộ và Tây Nguyên
82.	Bùi Thị Huyền	11/5/1985	Viện KHXH vùng Trung Bộ và Tây Nguyên

83.	Trương Thị Hồng Gái	12/4/1987	Viện KHXH vùng Trung Bộ và Tây Nguyên
84.	Phạm Thị Xuân Nga	01/01/1982	Viện KHXH vùng Trung Bộ và Tây Nguyên
85.	Cao Thị Lan Anh	02/6/1988	Viện KHXH vùng Trung Bộ và Tây Nguyên
86.	Nguyễn Thị Lạng	15/8/1989	Viện KHXH vùng Trung Bộ và Tây Nguyên
87.	Đặng Ngọc Kính	30/4/1984	Viện KHXH vùng Nam Bộ
88.	Nguyễn Thị Vân	03/11/1980	Viện KHXH vùng Nam Bộ
89.	Vũ Thị Thu Thanh	05/02/1978	Viện KHXH vùng Nam Bộ
90.	Nguyễn Thị Trúc Bạch	15/09/1978	Viện KHXH vùng Nam Bộ
91.	Bùi Duy Hoàng	12/02/1975	Viện KHXH vùng Nam Bộ
92.	Nguyễn Nhật Phương	14/01/1987	Viện KHXH vùng Nam Bộ
93.	Nguyễn Tấn Dân	20/3/1974	Viện KHXH vùng Nam Bộ
94.	Phù Khải Hùng	02/06/1983	Viện KHXH vùng Nam Bộ
95.	Mai Thùy Linh	8/12/1983	Viện Khảo cổ học
96.	Đinh Thị Thanh Nga	11/5/1991	Viện Khảo cổ học
97.	Lưu Văn Phú	09/01/1988	Viện Khảo cổ học
98.	Thân Văn Tiệp	06/01/1985	Viện Khảo cổ học
99.	Vũ Thị Lan Anh	19/9/1974	Viện Nghiên cứu Hán Nôm
100.	Phạm Quỳnh An	24/01/1982	Viện Thông tin Khoa học xã hội
101.	Bùi Đức Mậu	13/3/1988	Viện Thông tin Khoa học xã hội
102.	Nguyễn Đình Sơn	10/6/1975	Học viện Khoa học xã hội
III CHUYÊN VIÊN CHÍNH			
103.	Trần Hoa Sim	25/5/1988	Ban Tổ chức – Cán bộ

104.	Phạm Mai Trang	3/8/1989	Ban Tổ chức – Cán bộ
105.	Võ Thị Nhân	22/12/1989	Ban Tổ chức – Cán bộ
106.	Vũ Thị Chiên	12/7/1987	Ban Tài chính và Quản lý khoa học
107.	Nguyễn Thị Quyên	28/02/1990	Ban Tài chính và Quản lý khoa học
108.	Trần Thị Thu Hà	01/6/1973	Ban Tài chính và Quản lý khoa học
109.	Nguyễn Thị Thúy An	26/3/1988	Ban Tài chính và Quản lý khoa học
110.	Phạm Thị Thái Thanh	05/02/1980	Ban Tài chính và Quản lý khoa học
111.	Nguyễn Thị Huyền	19/10/1984	Văn phòng Viện Hàn lâm
112.	Võ Quốc Tuấn	15/12/1981	Văn phòng Viện Hàn lâm
113.	Hoàng Thị Giang	20/9/1978	Văn phòng Viện Hàn lâm
114.	Nguyễn Quang Huân	8/10/1982	Viện Triết học
115.	Nguyễn Thị Phương Sang	9/9/1989	Viện Triết học
116.	Nguyễn Thị Vân Anh	11/3/1984	Viện Dân tộc học và Tôn giáo học
117.	Phạm Thị Nhung	13/12/1989	Viện Nghiên cứu Châu Á – Thái Bình Dương
118.	Trần Thị Thanh Vân	20/5/1982	Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và Châu Phi
119.	Ngô Thị Thiên Lý	26/6/1976	Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và Châu Phi
120.	Vũ Thị Thanh	01/02/1977	Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và Châu Phi
121.	Trần Văn Phúc	27/8/1984	Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên Chi nhánh
122.	Bùi Nguyên Hòa	8/10/1981	Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên Chi nhánh
123.	Tưởng Thị Thanh Hằng	8/3/1992	Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên Chi nhánh
124.	Nguyễn Thị Soa	20/10/1983	Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ

125.	Nguyễn Thanh Hà	6/9/1976	Viện Khảo cổ học
126.	Đỗ Thị Hồng Nhung	4/6/1991	Viện Khảo cổ học
127.	Lã Thị Thanh Thủy	23/5/1981	Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam
128.	Phan Thị Hải	28/4/1984	Học viện Khoa học xã hội
129.	Nguyễn Thị Thu Thủy	26/11/1986	Nhà xuất bản và Tạp chí Khoa học xã hội
130.	Nguyễn Thị Thu Huyền	7/11/1991	Văn phòng Đảng ủy
131.	Nguyễn Thị Hoàn	10/8/1988	Văn phòng Đề án Biên soạn Bách khoa toàn thư Việt Nam
IV	GIẢNG VIÊN CHÍNH (HẠNG II)		
132.	Nguyễn Thị Thu Hà	14/11/1985	Học viện Khoa học xã hội
V	KẾ TOÁN VIÊN CHÍNH (HẠNG II)		
133.	Nguyễn Thị Xuân	10/02/1987	Văn phòng Viện Hàn lâm
134.	Phạm Thị Đào	27/8/1985	Viện Dân tộc học và Tôn giáo học
135.	Đào Thị Trà	16/6/1985	Viện Ngôn ngữ học
136.	Vũ Li Na	17/12/1979	Viện NC Nam Á, Tây Á và Châu Phi
137.	Lý Thu Hồng	20/11/1976	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới
138.	Lê Thị Thu Thủy	23/02/1987	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới
139.	Trần Thị Hiền	16/10/1978	Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ
140.	Bùi Thị Hồng Lam	5/11/1988	Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ
141.	Chu Thị Mai Hương	27/3/1983	Nhà xuất bản và Tạp chí Khoa học xã hội
VI	BIÊN TẬP VIÊN HẠNG II		
142.	Nguyễn Thị Thắm	10/8/1987	Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới
143.	Vũ Hoàng Hiếu	18/11/1983	Viện Nghiên cứu Văn hóa

144.	Nguyễn Danh Cường	18/4/1981	Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và Châu Phi
145.	Thân Thị Hằng	19/5/1986	Viện Khảo cổ học
146.	Thái Thị Ngọc Hân	3/3/1982	Viện Khảo cổ học
147.	Nguyễn Thị Thanh Hải	02/8/1978	Viện Thông tin Khoa học xã hội
148.	Nguyễn Thị Huệ	18/01/1984	Viện Thông tin Khoa học xã hội
149.	Hà Thị Thanh Huyền	21/6/1981	Nhà xuất bản và Tạp chí Khoa học xã hội
150.	Nguyễn Đức Long	01/7/1976	Nhà xuất bản và Tạp chí Khoa học xã hội
151.	Đào Thị Mai Ngọc	8/11/1978	Nhà xuất bản và Tạp chí Khoa học xã hội
VII	THƯ VIỆN VIÊN HẠNG II		
152.	Nguyễn Thị Phương Lê	26/7/1987	Viện Dân tộc học và Tôn giáo học
153.	Nguyễn Mai Phương	11/12/1976	Viện Văn học
154.	Trịnh Thị Thúy Là	18/7/1981	Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ
155.	Ngô Thị Nhung	26/3/1989	Viện Khảo cổ học
156.	Hà Thị Hậu	8/12/1985	Viện Thông tin Khoa học xã hội
157.	Trương Đại Nghĩa	20/12/1987	Viện Thông tin Khoa học xã hội
158.	Trần Thị Hồng Loan	31/10/1979	Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam
VII	KỸ SƯ CHÍNH (HẠNG II)		
159.	Nguyễn Duy Cương	10/7/1986	Văn phòng Viện Hàn lâm

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM

Mẫu
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tên đơn vị:

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ BỔ NHIỆM VÀ XẾP LƯƠNG
VÀO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC NĂM 2026**

Stt	Họ và tên		Năm sinh		Đơn vị công tác	Lương hiện hưởng				Đề nghị xếp lương hệ số mới			Ghi chú	
	Nam	Nữ	Chức vụ	Mã số, chức danh		Bậc lương	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương cũ	Mã số, chức danh	Bậc lương	Hệ số lương	Thời điểm hưởng lương		
I	Chức danh Nghiên cứu viên cao cấp (hạng I)													
1	Nguyễn Thị A		1973	Trưởng phòng	Phòng NC.....	V.05.01.02 NCVC	4/8	5.42	01/7/2024	V.05.01.02 NCVC	1/6	6.20	30/3/2026	
2	Nguyễn Văn B		1975	Phó Viện trưởng	Viện.....	V.05.01.02 NCVC	6/8	6.10	01/01/2026	V.05.01.02 NCVC	1/6	6.20	01/01/2026	
II	Chức danh Nghiên cứu viên chính (II)													
1														
III													

* Ghi chú: Gửi kèm bản sao Quyết định nâng bậc lương gần nhất của viên chức trúng tuyển.

Người lập biểu

(Ký và ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)

